TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CÁT** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/2024/QĐST-HNGĐ	*Phù Cát, ngày 07 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Thành D, SN: 2003
Trú tại: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh B Đ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Như T, SN: 2001
Trú tại: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh B Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Thành D với anh Nguyễn Thị Như T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thành D với chị Nguyễn Thị Như T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Phan Thành D với chị Nguyễn Thị Như T chưa có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Phan Thành D với chị Nguyễn Thị Như T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Anh Phan Thành D tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000.... ngày .... của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả lại cho anh Phan Thành D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện P;
- UBND xã C, huyện P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).